TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2018/HS-PT
Ngày 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.

Ông Phan Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 548/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn Bé T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đỗ Văn Bé T sinh ngày 30 tháng 10 năm 1989 tại Đồng Tháp; đăng ký thường trú tại: Ấp S, xã O, huyện M, thành phố Cần Thơ; tạm trú tại: Khu vực I, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị D, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 3 năm 2017 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Lê Huy L1 là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Lê Huy L1 - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Đoàn Minh P, bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2011, anh Âu Phú Q gọi điện thoại rủ

bị cáo Đỗ Văn Bé T qua cồn K uống rượu. Bị cáo T rủ Trương Hoàng H đi cùng thì H giấu mã tấu dưới yên xe máy mang đến chỗ uống rượu với các anh Q, Phạm Phi C1 và Võ Minh T1. Khoảng 30 phút sau đó, anh C1 rủ tất cả về uống rượu tại công trình xây dựng căn biệt thự X đường Y (có cổng phụ ra đường J), khu biệt thự V, Khu vực W, phường Z, quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong lúc uống rượu, anh Vũ Quốc K1 tham gia và cãi vã với anh C1 nên H đập chén xuống đất và kêu bị cáo T đánh anh K1. Bị cáo T cầm bóng đèn ống thủy tinh dài 1,2m, đánh anh K1 nhưng anh K1 dùng tay đỡ. H chạy ra xe lấy mã tấu thì anh K1 chạy về xưởng gỗ V trên đường U gần đó. Bị cáo T dùng xe máy chở H đuổi theo anh K1, gặp anh Lương Văn D1 đang ngồi trên xe mô tô trước cổng xưởng gỗ thì ném đá vào anh D1. Anh D1 nhặt một khúc cây đánh trả. H và bị cáo T xông tới, đánh và chém anh D1. Khi nghe anh K1 kêu cứu, các anh Tô Ngọc K2, Thạch R và nhiều người khác trong xưởng gỗ chạy ra, ném gạch đá về phía H và bị cáo T. Bị cáo T lái xe máy chở H bỏ chạy.

H nói bị cáo T đến nơi bị cáo Đoàn Minh P ở trọ và được P dẫn đến nhà của anh Huỳnh Văn Đ ở tỉnh Vĩnh Long uống rượu và ngủ. Sáng 23 tháng 7 năm 2011, H đưa mã tấu còn dính máu cho bị cáo P giấu rồi cùng bị cáo T bỏ trốn. Ngày 23 tháng 7 năm 2011, khi cán bộ Công an hỏi thì P giao hộp mã tấu.

Cơ quan điều tra xác định H chết ngày 26 tháng 2 năm 2015 nên đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với H.

Ngày 29 tháng 3 năm 2017, bị cáo T đầu thú tại Công an phường E, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết luận giám định số 228/2011/TgT ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Cần Thơ, anh D1 bị thương như sau: 2 vết thương vùng chẩm và chẩm trái dài 6cm, gây đau đầu; 01 vết thương từ trán đến cằm trái, thông vào khoang miệng, lộ và gián đoạn cung tiếp trái, đã phẫu thuật khâu đóng vết thương, sẹo dài 25cm, xấu, ảnh hưởng đến thẩm mỹ, liệt dây VII ngoại biên trái, gãy cung tiếp trái, gây há ngậm miệng hạn chế 2,5cm, đau; 01 vết thương ở mô bàn tay phải, sẹo dài 3cm, đau tê ngón I; gãy kín xương bàn ngón III bàn chân trái, di lệch nửa thân xương. Tỷ lệ sức khỏe bị giảm là 49%.

Chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong 3 tháng, chi phí thẩm mỹ và tổn thất về tinh thần, anh D1 yêu cầu bồi thường tổng cộng 121.000.000 đồng. Ngày 14 tháng 5 năm 2017 ông Đỗ Văn C (cha của bị cáo T) đã giao anh D1 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố:

- Bị cáo Đỗ Văn Bé T phạm tội Giết người.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; các Điều 18, 20, 52 và 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn Bé T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ 29-3-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đoàn Minh P, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, bị cáo Đỗ Văn Bé T kháng cáo xin giảm hình phạt với các lý do: Mức án sơ thẩm quá cao. Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo của bị cáo như sau: Qua nghiên cứu hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định bị cáo dùng mã tấu chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu của bị hại, mang tính côn đồ, phạm tội chưa đạt là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 14 năm tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo trình bày để giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày như đơn kháng cáo, thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời và bồi thường tiếp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm là sau khi dùng bóng đèn ống thủy tinh đánh anh K1 bỏ chạy, bị cáo và H xảy ra xô xát với nhóm người ở xưởng gỗ nơi anh K1 chạy đến, bị cáo và H có dùng mã tấu chém vào đầu của anh Lê Văn D1 nhiều nhát. Căn cứ vào lời khai của bị hại, lời khai của H và biên bản nhận dạng thì bị cáo là người đã trực tiếp cầm hung khí chém người bị hại. Tại bản tường trình ghi ngày 14 tháng 9 năm 2017 (Tòa án nhân dân cấp cao nhận được ngày 21 tháng 9 năm 2017 do Trại tạm giam chuyển) bị cáo thừa nhận bị cáo nhặt mã tấu dưới đất (rơi từ người H) chém bị hại đầu tiên rồi cùng H thay phiên nhau chém bị hại.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận lời trình bày của bị cáo cho rằng bị cáo và H không đuổi theo nhóm của anh K1, đã bỏ về khi anh K1 rời khỏi kho nhưng bị nhóm của anh K1 đuổi theo dùng cây và gạch tấn công nên bị cáo nhặt dao để đánh trả. Qua lời khai của bị hại và những người làm chứng, có cơ sở xác định bị cáo và H đã dùng xe đuổi theo anh K1 đến xưởng gỗ, dùng đá ném vào anh D1 đang ngồi trên xe máy trước cổng xưởng gỗ. Bị chọi đá nên anh D1 nhặt

một khúc cây chống trả thì bị bị cáo và H chém. Người trong xưởng gỗ thấy bị cáo và H chém anh D1 nên đã lấy gạch đá ném để đuổi bị cáo và H đi.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Khi H phát động tấn công thì bị cáo thực hiện tích cực, lập tức dùng bóng đèn ống thủy tinh dài 1,2m đánh anh K1. Bị cáo đã cùng H dùng dao chém vào vùng trọng yếu của cơ thể anh D1 gây ra 03 vết thương ở vùng đầu, trong đó có vết thương dài 25 cm từ trán đến cằm trái thông vào khoang miệng, tỷ lệ thương tích 49%. Người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Sau khi bị cáo đầu thú, cha bị cáo bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp toàn bộ yêu cầu của bị hại nhưng bị cáo và gia đình chưa thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khai báo nhưng chỉ khai nhận ở một mức độ nhất định, trốn từ ngày 22 tháng 7 năm 2011 đến ngày 29 tháng 3 năm 2017 (hơn 05 năm) mới ra đầu thú nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đã chiếu cố cho bị cáo.

[5] Cân đối các tình tiết định khung và giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là đúng quy định pháp luật, thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả là các tình tiết đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng. Bị cáo trình bày thêm tình tiết: bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha và mẹ già nhưng những tình tiết này không thể áp dụng để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Luật sư và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[7] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Bé T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Bé T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điều 18, 20, 52 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Bé T 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2017.

Bị cáo Đỗ Văn Bé T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng (2) (Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ tống đạt cho bị cáo);
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú thay văn bản thông báo (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), TLQ, 16.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng An Thanh